

Số: 01/2021/QĐST-DS

M , ngày 31 tháng 5 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 24 tháng 5 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ số: 03/2021/TLST-DS ngày 26 tháng 3 năm 2021.

Căn cứ điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đông Nam Á (SeABank)

Người được ủy quyền ông: Nguyễn Tuấn L - Chuyên viên xử lý nợ Miền trung

Địa chỉ: Số 19 Phan Chu Trinh, Phường Đ , Thành phố T , tỉnh T .

- Đồng bị đơn: Bà Nguyễn Thị H , sinh năm 1987 và Ông Lò Văn T , sinh năm 1982.

Đều trú tại: Khu 4 Thị trấn M , huyện M , tỉnh T.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về số nợ: Các đương sự thống nhất được như sau:

- Tính đến ngày 20/5/2021 Bà Nguyễn Thị H và Ông Lò Văn T còn nợ

Ngân hàng SeABank tổng số tiền là: **138.871.953đ** (*Một trăm ba mươi tám triệu tám trăm bảy một nghìn chín trăm năm ba đồng*). Trong đó:

+ Nợ gốc trong hạn: 114.280.000đ (*Một trăm mười bốn triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng*)

+ Nợ gốc quá hạn: 12.502.000đ (*Mười hai triệu năm trăm lẻ hai nghìn đồng*).

+ Nợ lãi trong hạn chưa trả: 10.992.900đ (*Mười triệu chín trăm chín hai nghìn chín trăm đồng*)

+ Nợ lãi quá hạn: 784.523đ (*Bảy trăm tám tư nghìn năm trăm hai ba đồng*)

+ Phí phạt chậm trả lãi: 312.170đ (*Ba trăm mười hai nghìn một trăm bảy mươi đồng*)

Về phương án trả nợ: Các bên thống nhất phương án bà Nguyễn Thị H và ông Lò Văn T trả nợ cho ngân hàng SeABank theo các kỳ như sau:

Kỳ 1: Chậm nhất đến ngày 31/5/2021, bà Nguyễn Thị H và ông Lò Văn T phải thanh toán số tiền tối thiểu là: 4.000.000đ (*Bốn triệu đồng*)

Kỳ 2: Chậm nhất đến ngày 20/6/2021, bà Nguyễn Thị H và ông Lò Văn T phải thanh toán số tiền tối thiểu là: 14.000.000đ (*mười bốn triệu đồng*)

Kỳ 3: Chậm nhất đến ngày 20/7/2021, bà Nguyễn Thị H và ông Lò Văn T phải thanh toán số tiền quá hạn còn lại là **6.591.593đ** (*Sáu triệu năm trăm chín một nghìn năm trăm chín ba đồng*) và số tiền gốc, lãi phát sinh kể từ ngày 21/5/2021 đến ngày 20/7/2021. Sau khi thanh toán đúng và đủ các kỳ trả nợ như trên SeABank đồng ý cho bà Nguyễn Thị H và ông Lò Văn T thanh toán số nợ còn lại là: **114.280.000đ** (*Một trăm mười bốn triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng*) theo các kỳ trả nợ (gốc, lãi) của Hợp đồng cho vay từng lần số REF1923100074/HDTD/THA-NTH ngày 22/08/2019.

Trong trường hợp bà Nguyễn Thị H và ông Lò Văn T vi phạm bất kỳ kỳ trả nợ nào như trên (Bao gồm cả các kỳ trong HĐ tín dụng) thì ngân hàng SeABank có quyền yêu cầu Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền Thi hành án tiền hành kê biên, phát mại tài sản bảo đảm là: *Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 257-2, tờ bản đồ số: 1, Địa chỉ: xã Q, huyện Q, tỉnh T theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và các tài sản khác gắn liền với đất số CD 901916, Số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: CH 01039 do UBND huyện Q cấp ngày 26/07/2016 mang tên bà Nguyễn Thị H* để thu hồi toàn bộ khoản vay cho ngân hàng SeABank.

Về án phí: Đồng bị đơn Ông Lò Văn T và Bà Nguyễn Thị H tự nguyện liên đới nộp khoản tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là **3.470.000đ** (*Ba*

triệu bốn trăm bảy mươi nghìn đồng). Nguyên đơn không phải chịu án phí. Số tiền nguyên đơn nộp tạm ứng án phí **3.650.000đ** (*Ba triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số AA/2010/000948 ngày 24/03/2021 của Chi cục THADS huyện M sẽ được nhận lại tại chi cục Thi hành án dân sự huyện M , tỉnh T .

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV-THA, TAND tỉnh T
- Các đương sự;
- VKSNS huyện M ;
- VKSNS tỉnh T ;
- Chi cục THADS M.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Ngô Thị T